

Bản án số: 14/2019/DS-PT
Ngày: 20- 6 - 2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/4 và ngày 20/6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 03/2019/TLPT-TC ngày 16/01/2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 204/2019/QĐ-PT ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh T

Trú tại: Thôn Đ, xã HS, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đinh B

Trú tại: Thôn T, xã HS, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị Thủy: Trú tại: Thôn T, xã HS, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có mặt ngày 11/4, vắng mặt ngày 20/6/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Đinh T trình bày: Năm 2008 ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 648769 thửa 192, tờ bản đồ số 13 với diện tích

14.694 m² đất có rừng trồng sản xuất tại đồi ông Lăng, thôn T, xã HS, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Trên diện tích đất đó ông đã trồng rừng keo diện tích 12.894m² còn lại 1.800m² chưa trồng vì thiếu giống. Ngày 10/10/2016 ông Đình B đã đưa keo vào trồng trên phần diện tích 1.800m² còn lại của ông. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Đình B trả lại quyền sử dụng 1.800m² đất rừng cho ông.

Về phía bị đơn ông Đình B trình bày: Năm 2008 ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 648171 thửa đất số 187, tờ bản đồ số 13, diện tích 25.412m² đất trồng rừng sản xuất tại đồi ông Lăng, thôn T, xã HS, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Đất của gia đình ông được cơ quan có thẩm quyền cấp, ông không lấn chiếm đất của ông Đình T. Vì vậy ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đình T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 143, 146, 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 10 và Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đình T buộc ông Đình B trả lại quyền sử dụng diện tích đất 1.800m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 11/12/2018 ông Đình T có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm số 32/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Đình B trả lại đất cho ông đồng thời buộc ông B là người phải chịu án phí sơ thẩm chứ ông không phải chịu án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/4/2019 nguyên đơn ông Đình T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo. Quá trình xét xử vụ án ông Đình T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thẩm định lại diện tích đất tranh chấp. Sau khi nghe ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định tạm dừng phiên tòa để tiến hành hành xem xét thẩm định theo yêu cầu của đương sự.

Kết quả thẩm định: thực trạng sử dụng của thửa đất số 192, tờ bản đồ số 13 của ông Đình T phía Bắc giáp thửa đất số 180 của ông Đình Ngọc H chiều dài 189,69m; phía Đông giáp ông Đình B chiều dài 66,5m; phía Nam giáp đất của ông Đình T chiều dài 246,2m; phía Tây giáp đường giao thông chiều dài 106,3m. Tổng diện tích 19.292,6m². Về phần diện tích đất tranh chấp phía Bắc (điểm 8) thuộc đất ông B; phía Tây giáp một phần đất ông Đình Ngọc H và ông Cao Xuân M; Phía Bắc giáp đất ông Đình B; phía Nam giáp đất ông Đình B. Tổng diện tích 1.567,2m² nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đình B.

Ngày 13/5/2019, ông Đinh T yêu cầu thẩm định lại diện tích đất tranh chấp và thẩm định thêm diện tích đất ông Đinh B với lý do việc thẩm định của cấp phúc thẩm đơn giản, chỉ có cán bộ thẩm định và đương sự xác định ranh giới còn Thẩm phán không trực tiếp xem việc dẫn đạc.

Ngày 23/5/2019, Toà án tỉnh Quảng Bình nhận được đơn xin hoãn phiên toà ngày 23/5/2019 để ông Đinh T thuê các cơ quan chức năng xem xét thẩm định lại. Toà án tỉnh Quảng Bình đã gửi công văn số 972/TB-TA ngày 24/5/2019 yêu cầu ông Đinh T cung cấp cho Toà kết quả xem xét thẩm định lại, kết quả thẩm định phải đảm bảo tính hợp pháp, có đầy đủ cơ quan có thẩm quyền và chữ ký các bên tham gia ký xác nhận trong thời hạn trước ngày 20/6/2019.

Ngày 17/6/2019, ông Đinh T có đơn kiến nghị yêu cầu buộc ông Đinh B trả lại 1.800m² đất cho ông Đinh T, yêu cầu không chấp nhận kết quả thẩm định do ông Trương Văn D thực hiện ngày 08/5/2019 và đưa ông Đinh Ngọc H, ông Cao Xuân M vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa ngày 20/6/2019, ông Đinh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được nội dung giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Toà án xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá về nội dung, sửa phần án phí miễn án phí cho ông Đinh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Đinh T không đồng tình với quyết định của bản án sơ thẩm số 32/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo nội dung đơn khởi kiện của ông Đinh T, căn cứ vào vị trí, kích thước và ranh giới được xác định trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đinh T và ông Đinh B, căn cứ vào kết quả thẩm định của Hội đồng cấp sơ thẩm đã xác định thực tế diện tích đất sử dụng cụ thể phần đất tranh chấp giữa ông Đinh T và ông Đinh B có diện tích 985m². Phía Bắc

giáp đất ông Đinh Ngọc H dài 6,4m; phía Nam giáp đất ông Đinh B tạo thành hai cạnh (7,2m và 22m) dài 29,2m; phía Đông giáp đất ông Đinh B dài 69,6m; phía Tây giáp đất ông Đinh Ngọc H và đất ông Đinh B tạo thành hai cạnh (11,3m và 73,2m) dài 84,5m. Trong đó phần đất tranh chấp có diện tích 939m² nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đinh B, 46m² nằm trên thửa đất của ông Đinh Ngọc H.

Theo kết quả xem xét thẩm định lại ngày 08/5/2019 của cấp phúc thẩm cho thấy phần diện tích ông Đinh T xác định là đất tranh chấp có tổng diện tích 1.567,2m² nằm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đinh B. Ngoài ra, theo kết quả thẩm định cho thấy hiện trạng ông Đinh T đang sử dụng một phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh T, một phần đất thuộc giấy chứng nhận của ông Đinh Ngọc H, một phần thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Cao Xuân M. Ông T cho rằng kết quả thẩm định này không chính xác vì Thẩm phán không trực tiếp giám sát việc đo đạc, Hội đồng xét xử thấy theo yêu cầu của ông T, cấp phúc thẩm đã tiến hành thẩm định lại. Việc thẩm định đất được thực hiện thông qua cơ quan chuyên môn tiến hành B máy định vị GPRS trên cơ sở dẫn đạc của các bên liên quan đến tranh chấp và kết quả không phụ thuộc vào việc Thẩm phán có giám sát hay không việc đo đạc. Kết quả thẩm định khu vực đất tranh chấp có diện tích khác nhau do sự dẫn đạc của ông T nhưng cho thấy là cùng một vị trí trên đất của ông B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điều đó cho thấy việc ông T cho rằng kết quả thẩm định cấp sơ thẩm không đúng là không có căn cứ. Diện tích ông Đinh T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 14.694m² nhưng trên thực tế ông đang sử dụng 19.292 m² (kể cả phần đất tranh chấp ông B trồng cây nhưng ông Đinh T rào hàng rào xung quanh). Việc ông khởi kiện yêu cầu ông Đinh B trả lại đất là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đinh T không cung cấp thêm được kết quả đo đạc nào. Việc ông T đang sử dụng đất ông Hân, ông Mai không liên quan đến việc ông Đinh T khởi kiện đòi lại đất đối với ông Đinh B. Nếu ông M, ông H thấy quyền lợi bị xâm phạm có quyền khởi kiện ông T bằng một vụ kiện dân sự khác. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá là có căn cứ, đúng pháp luật, cần bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.900.000 đồng ông T phải chịu theo khoản 1 Điều 157 BLTTDS. Ông Đinh T đã nộp 5.000.000 đồng, trả lại tại phiên tòa cho ông Đinh T 2.100.000 đồng.

[4]. Về án phí: Ông Đinh T kháng cáo cho rằng, án phí dân sự ông Đinh B phải chịu là không có căn cứ bởi lẽ khởi kiện của ông Đinh T không được chấp nhận. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi nhưng cấp sơ thẩm không miễn án phí cho ông là không đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326

về án phí, lệ phí Tòa án. Cần sửa về án phí sơ thẩm và miễn án phí phúc thẩm cho ông Đinh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 143, 146, 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 170, 202, 203 Luật đất đai năm 2013, điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình về bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh T buộc ông Đinh B trả lại đất lấn chiếm 1.800m².

2. Về án phí: Sửa án phí dân sự sơ thẩm tại bản án số 32/2018/DSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Đinh T. Trả lại cho ông Đinh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp biên lai số AA/2017/0004017 ngày 29/5/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp biên lai số AA/2017/0004037 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THA huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Từ Thị Hải Dương

